

Số: 101/2024/QĐST-DS

Bắc Trà My, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: chị Hồ Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: bà Nguyễn Linh D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

- *Bị đơn*: anh Bùi Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn F, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Giao con chung tên là Bùi Minh T1, sinh ngày 21/03/2016 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. T2 hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc trông nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: chị Hồ Thị H và anh Bùi Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí và án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp người đồng

bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Chị H là người Cadong, anh T là người Mường ở thôn F, xã T, huyện B).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Hải**